TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày: 31/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/HSST, ngày 19/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối các với các bị cáo:

1. **Huỳnh Kim Cao T** (tên gọi khác: M), sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Kim B, sinh năm 1950; Con bà: Lê Thị N, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/12/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm 09 tháng tù về tội Cướp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 133, khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 24/9/2009 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil.

2. **Phan Đình T**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Cẩm Đ (đã chết); Con bà: Châu Thị L, sinh năm 1954; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 23/3/2017 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 22/3/2021, đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh.

3. **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1959, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá:

06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tấn M, sinh năm 1933; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 25/3/2017 chấp hành xong hình phạt. Ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2021, đến ngày 31/3/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1977, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thế K (đã chết); Con bà: Trần Thị H (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2021, đến ngày 31/3/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Nguyễn Duy T** (tên gọi khác: Cói), sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V, sinh năm 1941; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1948; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 16/5/2011 chấp hành xong hình phạt; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2021, đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh.

6. **Tôn Vũ Trường G**, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tôn Văn H, sinh năm 1965; Con bà: Trần Thị D, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2021.

7. **Lê Văn T**, sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn X (đã chết); Con bà: Phan Thị L, sinh năm 1948; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2021.

8. **Hồ Mộng S**, sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Minh H, sinh năm 1952; Con bà: Huỳnh Thị T, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2021.

9. **Nguyễn Văn A** (tên gọi khác: Cu Đ), sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn P (đã chết); Con bà: Huỳnh Thị S (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 25/6/2017 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2021.

10. **Nguyễn Thanh H** (tên gọi khác: Năm Lục), sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Anh T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thi L, sinh năm 1957; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 11/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 16/10/2020 chấp hành xong hình phạt; Nhân thân: Ngày 06/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 23/6/2009 chấp hành xong hình phạt (khi bị kết án bị cáo là người dưới 18 tuổi, do đó bị cáo được coi là trường hợp chưa có án tích). Ngày 25/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 24/11/2011 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (khi bị kết án bị cáo là người dưới 18 tuổi, do đó bị cáo được coi là trường hợp chưa có án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil.

11. **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1965, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Thuận Hạnh, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đắc T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1942; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2021.

12. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn T (đã chết); Con bà: Đặng Thị L, sinh năm 1937; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2021.

13. **Phan Thị Thu T**, sinh năm 1979, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Tấn N (đã chết); Con bà: Phan Thị B, sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk

Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù treo về tội, thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (bị cáo đã được xóa án tích). Ngày 20/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 2019 (bị cáo đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2021.

14. **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1977, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Q, sinh năm 1932; Con bà: Võ Thị H, sinh năm 1939; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tich theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 01/9/2007 chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 21/4/2021, đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Bà Lê Thị Kiều L, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 01, phường N, Tp Gia N, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Tố Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

4. Bà Đỗ Thị Kim N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 07, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

5. Bà Phạm Thị Thiên T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 03, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Ông Đoàn Thanh V, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Kim Cao T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thanh H, Phan Đình T, Nguyễn Thị Kim H, Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Phan Thị Thu, cùng trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Mỹ L, trú tại thôn Đức Hoà, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông), Nguyễn Thị K, trú tại thôn Thuận Hạnh, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thị L, trú tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và Nguyễn Xuân T, trú tại thôn Nhơn Hoà 1, xã Long Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Vào khoảng 17h00’, Phan Đình T, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Tôn Vũ Trường G, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Xuân T đến nhà Nguyễn Duy T tại Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để uống rượu. Đến khoảng 19h00’ cùng ngày, Phan Đình T, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Tôn Vũ Trường G, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Duy T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Nguyễn Duy T lấy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng rồi dùng 01 kéo *(làm bằng kim loại, cán làm bằng nhựa màu xanh, kích thước 12cm x 5cm)* cắt ra 04 con vị rồi lấy 01 chén làm bằng sứ màu trắng và 01 đĩa làm bằng sứ màu trắng làm công cụ để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: mỗi quân vị có một mặt trắng (còn gọi là mặt “ngửa”) và một mặt đen (còn gọi là mặt “sấp”), có 02 cửa đặt là cửa “lẻ” và cửa “chẵn”, trong đó quy ước “lẻ” là kết quả xóc đĩa có 01 hoặc 03 quân vị lật một mặt (đen hoặc trắng); “chẵn” là 02 hoặc 04 quân vị lật một mặt. Khi bắt đầu chơi, người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa rồi dùng chén úp lên phía trên và xóc để các quân vị xáo trộn các mặt. Sau đó các con bạc sẽ đoán mặt các quân vị rồi đặt cược tiền vào các cửa “chẵn” hoặc “lẻ” là các khu vực được quy ước trên chiếu. Sau khi các con bạc đặt tiền cược xong, người cầm cái sẻ mở chén để xem kết quả xóc cái. Đối chiếu với kết quả xóc cái, nếu số quân vị là chẵn thì người cầm cái thua bên chẵn và thắng được bên lẻ và ngược lại. Sau khi có kết quả, người cầm cái sẽ lấy tiền bên thua và trả cho bên thắng tương ứng với số tiền các con bạc đặt cược. Toàn bộ tiền đặt cược của các con bạc khi tham gia đặt cược đều để trên chiếu bạc và đặt vào vị trí đặt cược, mức đặt cược của mỗi ván bạc thấp nhất là 50.000 đồng và không giới hạn mức cao nhất.

Đến khoảng 21h00’ cùng ngày có Huỳnh Kim Cao T, Nguyễn Văn A đến cùng tham gia đánh bạc còn Lê Văn T, Hồ Mộng S, Tôn Vũ Trường G ra về. Đến khoảng 21h30’ cùng ngày thì có Nguyễn Thị K, Phan Thị Thu T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim H đến cùng tham gia đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Phan Đình T sử dụng 3.050.000 đồng, Hồ Mộng S sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thanh H sử dụng 150.000 đồng, Nguyễn Xuân T sử dụng 600.000 đồng, Nguyễn Duy T sử dụng 340.000 đồng, Huỳnh Kim Cao T sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn A sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị K sử dụng 250.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ L sử dụng 500.000 đồng, Nguyễn Thị Kim H sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc. Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T mỗi người sử dụng 850.000 đồng góp thành 1.700.000 đồng để Giang sử dụng đánh bạc. Phan Thị Thu T cho Hồ Mộng S mượn 2.000.000 đồng để đánh bạc (Hồ Mộng S đã trả lại cho Phan Thị Thu T). Nguyễn Thị L ngồi ở chiếu bạc giúp Nguyễn Xuân T đặt cược.

Các con bạc tiến hành đánh bạc đến 23 giờ 50 phút ngày 21/3/2021, thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang đối với Huỳnh Kim Cao T, Nguyễn Thị Mỹ L, Phan Đình T và Nguyễn Thị Kim H đồng thời thu giữ tang vật gồm: số tiền 3.600.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 3.050.000 đồng thu giữ trên người của Huỳnh Kim Cao T; 2.000.000 đồng thu giữ trên người của Phan Đình T; 01 đĩa sứ; 01 chén sứ; 04 (bốn) quân vị; 01 (một) chiếu nhựa.

Tại Bản cáo trạng số 20/CTr – VKS ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Huỳnh Kim Cao T, Phan Đình T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Duy T, Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị L, Phan Thị Thu T, Nguyễn Xuân T về tội "*Đánh bạc*", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Kim Cao T, Phan Đình T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Duy T, Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị L, Phan Thị Thu T, Nguyễn Xuân T về tội "*Đánh bạc*", đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Thị K từ 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sở thẩm.

Giao các bị cáo Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Thị K về cho Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sở thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị L về cho Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn A từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ, thời hạn nộp tiền phạt của các bị cáo tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Đình T từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ, thời hạn nộp tiền phạt của bị cáo tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Huỳnh Kim Cao T, Nguyễn Thanh H mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Phan Thị Thu T mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chén sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị; 01 (một) chiếu nhựa; 01 kéo làm bằng kim loại, cán làm bằng nhựa màu xanh, kích thước 12cm x 5cm là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

+ Nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.840.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của các bị cáo gây ra, các bị cáo khai nhận như sau:***

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 19h00’ đến 23h50’ ngày 21/3/2021, tại thôn Thuận Bắc, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Kim Cao T, Phan Đình T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Duy T, Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị L, Phan Thị Thu T, Nguyễn Xuân T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 10.840.000 đồng *(Mười triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Huỳnh Kim Cao T, Phan Đình T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Duy T, Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị L, Phan Thị Thu T, Nguyễn Xuân T phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 của bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ...".

[3] ***Đánh giá tính chất vụ án:***

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và xem thường pháp luật của Nhà nước nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 10.840.000 đồng *(Mười triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).* Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt. Vì vậy, nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] ***Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

[4.1] ***Về nhân thân các bị cáo:*** Các bị cáo Huỳnh Kim Cao T, Phan Đình T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thanh H, Phan Thị Thu T, Phan Thị Thu T và Nguyễn Xuân T là những người có nhân thân xấu cụ thể:

- Đối với bị cáo Huỳnh Kim Cao T: Ngày 20/12/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm 09 tháng tù về tội Cướp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 133, khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 24/9/2009 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

- Đối với bị cáo Phan Đình T: Ngày 13/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 23/3/2017 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L: Ngày 13/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 25/3/2017 chấp hành xong hình

phạt. Ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích).

- Đối với bị cáo Nguyễn Duy T: Ngày 02/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 16/5/2011 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn A: Ngày 13/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 25/6/2017 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H: Ngày 06/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 23/6/2009 chấp hành xong hình phạt (bị cáo được coi là trường hợp chưa có án tích theo quy định tại Nghị quyết số: 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 của Quốc Hội). Ngày 25/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 24/11/2011 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (bị cáo được coi là trường hợp chưa có án tích theo quy định tại Nghị quyết số: 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 của Quốc Hội).

- Đối với bị cáo Phan Thị Thu T: Ngày 16/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù treo về tội, thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (bị cáo đã được xóa án tích). Ngày 20/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 2019 (bị cáo đã được xóa án tích).

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T: Ngày 05/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 01/9/2007 chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xóa án tích).

[5] ***Về tình tiết tăng nặng:*** Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] ***Về tình tiết giảm nhẹ:***

- Các bị cáo Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Thị K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Huỳnh Kim Cao T, Phan Đình T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thanh H, Phan Thị Thu T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này mức độ xát phạt trên chiếu bạc, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo có khác nhau. Do đó khi định tội, lượng khung hình phạt cần phải phân hoá, xem xét nhân thân, hoàn cảnh của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng mới bảo đảm sự công bằng của pháp luật.

[7.1] Đối với các bị cáo Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị L các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm nào khác, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[7.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn A và Phan Đình T đều có tiền án và đã được xoá án tích, trong quá trình điều tra, qua xác minh thì các bị cáo có tài sản cùng gia đình. Tuy nhiên, trước khi xét xử các bị cáo và gia đình có đơn xin áp dụng hình phạt tiền và cam kết nộp phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử, cần áp dụng khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7.3] Đối với các bị cáo Huỳnh Kim Cao T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thanh H, Phan Thị Thu T đã có tiền án được xoá án tích nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội để trục lợi. Do đó, cần áp dụng cho hai bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khởi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng răng đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[8] ***Về hình phạt bổ sung:*** Theo kết quả xác minh các bị cáo không có tài sản riêng nào khác nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] ***Về vật chứng của vụ án:***

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chén sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị; 01 (một) chiếu nhựa; 01 kéo làm bằng kim loại, cán làm bằng nhựa màu xanh, kích thước 12cm x 5cm là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 10.840.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] ***Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:*** Đối với hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Duy T để đánh bạc, tuy nhiên Nguyễn Duy T không thu tiền hồ, không thu lợi bất chính, nên hành vi của Nguyễn Duy T không cấu thành tội Gá bạc, nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] ***Về án phí:*** Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Kim Cao T (M), Phan Đình T, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Duy T (Cói), Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Văn A (Cu Đ), Nguyễn Thanh H (Năm L), Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị L, Phan Thị Thu T, Nguyễn Xuân T phạm tội "*Đánh bạc*".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Thị K mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sở thẩm.

Giao các bị cáo Tôn Vũ Trường G, Lê Văn T, Hồ Mộng S, Nguyễn Thị K về cho Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sở thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị L về cho Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo 25.000.000đ (Hai lăm triệu đồng), thời hạn nộp tiền phạt của các bị cáo tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Đình T từ 35.000.000đ (Ba lăm triệu đồng), thời hạn nộp tiền phạt của bị cáo tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Huỳnh Kim Cao T, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, Phan Thị Thu T mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chén sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị; 01 (một) chiếu nhựa; 01 kéo làm bằng kim loại, cán làm bằng nhựa màu xanh, kích thước 12cm x 5cm là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

- Thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.840.000đ (Mười triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKS ND huyện Đắk Mil;*
- *Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;*
- *Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;*

- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Trần Đình Minh